TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 11-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2/ Ông Hoàng Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quí – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số*:* 610/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐ-HPT ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thùy N, sinh năm: 1991; địa chỉ 112 đường C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Quách Chí L, sinh năm: 1990; địa chỉ: 247/17 đường B, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hồ Thị Thùy N trình b*ày: bà và ông Quách Chí L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2014, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 14/04/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại gia đình bên vợ, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm thứ 3 trở đi thì ông L chơi cờ bạc trên mạng và gây ra nợ nần, bà phải xoay sở để cùng ông L trả nợ nhưng ông L không sửa đổi mà vẫn tiếp tục cờ bạc gây nợ

nần, sự việc trên kéo dài từ năm 2018 đến tháng 2/2021 thì bà không chấp nhận tha thứ cho ông L nữa. Tình cảm vợ chồng rạn nứt và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông L chuyển về nhà cha mẹ của ông L sống từ tháng 2/2021 cho đến nay. Từ khi ông L về nhà cha mẹ sống thì nửa năm đầu ông L không đến thăm con và cũng không chu cấp tiền nuôi con. Đến tháng 9/2021 thì ông L mới đến thăm con và có mua cho các con vài thùng sữa, lâu lâu có cho các con vài triệu. Từ tháng 4/2022 đến nay thì ông L không đến thăm con và không cấp dưỡng nuôi con. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: bà và ông Quách Chí L có với nhau 02 (hai) con chung tên là: Quách Minh H, sinh ngày: 06/11/2016 và Quách Tuệ N, sinh ngày: 31/12/2018. Hiện nay hai trẻ đang do bà nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai trẻ H và trẻ N.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà và ông L tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Bị đơn ông Quách Chí L vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt nhưng cũng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà Hồ Thị Thùy N và ông Quách Chí L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thì được vài năm thì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông L cờ bạc, nợ nần nhiều lần, cả hai đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông L đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông Quách Chí L. Về con chung: giao hai trẻ Quách Minh H, sinh ngày: 06/11/2016 và Quách Tuệ N, sinh ngày: 31/12/2018 cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà N nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Thị Thùy N có đơn yêu cầu ly hôn với ông Quách Chí L nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Quách Chí L vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập ông L đến Tòa án để tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Quách Chí L vẫn tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo như lời trình bày của bà Hồ Thị Thùy N thì trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông L ham mê cờ bạc rồi gây ra nợ nần, đồng thời ông L không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Bà đã cho ông L cơ hội để sửa chữa nhưng ông L không thay đổi. Từ tháng 2/2021 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông L nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy, Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…"* nhưng giữa vợ chồng bà N và ông L đã không có sự tôn trọng, quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân với nhau tháng 2/2021 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng ông L đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông L cũng không còn tha thiết để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà Hồ Thị Thùy N và ông Quách Chí L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hồ Thị Thùy N được ly hôn với ông Quách Chí L là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà Hồ Thị Thùy N xác nhận bà và ông Quách Chí L có với nhau 02 (hai) con chung tên là: Quách Minh H, sinh ngày: 06/11/2016 và Quách Tuệ N, sinh ngày: 31/12/2018. Hiện nay hai trẻ đang do bà nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai trẻ H và trẻ N. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai trẻ là: Quách Minh H, sinh ngày: 06/11/2016 và Quách Tuệ N, sinh ngày: 31/12/2018 cho bà Hồ Thị Thùy N nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Hồ Thị Thùy N nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thùy N

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Thùy N được ly hôn với ông Quách Chí L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2014, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 14/04/2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N và ông L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao hai trẻ là: Quách Minh H, sinh ngày: 06/11/2016 và Quách Tuệ N, sinh ngày: 31/12/2018 cho bà Hồ Thị Thùy N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

Bà N có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Quách Chí L đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Hồ Thị Thùy N nộp được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Hồ Thị Thùy N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012581 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND phường H, Q. T, TP. HCM
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn